TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Nhiên
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị Phạm Thị Thu S, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

NgU đơn chị Phạm Thị Thu S trình bày: Chị và anh Phan Văn N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh N không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên Phan Phạm Thảo Q, sinh năm 1997, Phan Phạm Thảo U, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Phạm Khánh Duy,

sinh ngày 13/3/2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con U và Duy, cháu Q đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn N: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh N đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anh N về yêu cầu khởi kiện của chị S. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thu S vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn N vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

NgU đơn chị Phạm Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Phan Văn N. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở Thôn 2, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NgU đơn chị Phạm Thị Thu S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu S và anh Phan Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị S, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải và cố gắng hàn gắn tỉnh cảm nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anh N vắng mặt chứng tỏ anh N không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị S.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị S và anh N không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị S ly hôn với anh N là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị S, anh N có 03 con chung tên Phan Phạm Thảo Q, sinh năm 1997, Phan Phạm Thảo U, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Phạm Khánh Duy, sinh ngày 13/3/2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu U và Duy, còn cháu Q đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu Duy và cháu U hiện nay đang sinh sống với mẹ, để ổn định cuộc sống và học tập của các cháu nên việc chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu S:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu S được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Phạm Thảo U, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Phạm Khánh Duy, sinh ngày 13/3/2009 cho chị Phạm Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí:

Chị Phạm Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014409 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Phạm Thị Thu S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu S và anh Phan Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Liêm;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thu Thúy